BnF Gallica

Tìm hiêu Đúc Thanh-Tinh / J. Creusen,... ; A. Tuyên,... dich

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Creusen, J.. Auteur du texte. Tìm hiêu Đúc Thanh-Tinh / J. Creusen,... ; A. Tuyên,... dich. 1951.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

B N.

A. TUYÊN c. ss. r.
dịch

Tìm hiểu đức THANH-TỊNH



BIBLIOTHÈQUE DE LA REGIE DU RAIL LEGAL • HANOI • TONKIN
No. E.3252

CỨU-THẾ TÙNG-THƯ
1951

16° Indoch
Pièce 13.50

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

J. CREUSEN, s. j.
soạn

A. TUYÊN, c. ss. r.
dịch

TÌM HIỂU
DỨC THANH TỊNH

(In lần thứ nhất)

CỨU THẾ TÙNG THƯ
1951

Cum Permissu Superiorum

NIHIL OBSTAT
Hanoi 7 - XI - 1951
Joseph Nguyên Ngà c. d.

IMPRIMATUR
Hanoi 9 - XI - 1951
✠ **J. M. KHUÊ**
Vic. Apostol. Hanoi

LỜI DỊCH GIẢ

DÂY, một quyển sách sẽ hướng dẫn bao nhiêu người, một quyển sách sẽ yên ủi bao linh hồn. Là vì nó sẽ nói những cái mà các linh mục tự nhiên ngại nói, nó sẽ nói rõ những cái mà các linh mục, thường chỉ dám nói mờ mờ.

Nói thế, không phải dám bảo rằng: quyển sách này đầy đủ, không, nó không đầy đủ : chính người soạn cũng như người dịch, đã cố ý để nó không đầy đủ, vì những chi-tiết chỉ có thể nói riêng trong tòa giải tội, và chúng tôi xin nhường phần ấy cho các cha giải tội.

Dù sao, quyển sách nhỏ này cũng giúp ích rất nhiều cho các nhà giáo dục, cũng như các bậc cha mẹ. Và tuy tác giả không có ý viết cho các bạn thanh niên nam nữ, nhưng chúng tôi — dịch-giả — cũng đã cố ý thêm bớt ít nhiều để có thể hiến được cả cho các bạn trẻ từ tuổi dậy thì trở lên.

Để bóc lột hết ý tưởng của tác giả, chúng tôi đã hết sức đơn sơ, rõ ràng, có chỗ hơi quê. Nhưng nếu đạt được mục đích thì chúng tôi cũng vui lòng nhận trước những lời bình phẩm chỉ trích về văn-chương.

Ước gì quyển sách này giúp được một số linh hồn thêm hiểu và thêm quý đức Thanh tịnh, để ngày ngày nên giống thiên thần hơn.

Hà-nội, 1-5-1951

Antôn Tuyên c. ss. r.

CÁC nhà giáo-dục, cả đến các vị linh-mục, thường ngại ngùng lúng-túng, khi phải giải-nghĩa về hai điều răn thứ sáu và thứ chín. Sợ như vậy, vì hai lý; trước hết nếu giải-nghĩa rõ ràng quá, tức là liều mình khêu gợi trong tâm-trí người nghe những hình-ảnh khiến lòng xôn-xao, và những sự mơ-ước phạm tội. Lại nữa, nhất là nếu muốn định-nghĩa rõ ràng, tội nghịch đức thanh-tịnh là gì, thì thế nào cũng phải giải-nghĩa cho một đám thính-giả hãy còn ngây-muội, và rất hỗn-hợp, được hiểu rộ, cái địa-vị Chúa đã chỉ cho các cơ-quan và cơ-năng (1) mà người ta lạm-dụng, khi phạm đến đức thanh-tịnh. Rồi khi phải giải-nghĩa cho họ hiểu bản-tính của lời khấn đức

Thanh-tịnh, hiểu đức Đồng trinh cao-quý hơn bậc Vợ chồng, và nhất là hiểu các lỗi nặng nhẹ nghịch đức thanh-tịnh, thì lại gặp nhiều điều khó khăn, tuy không khó khăn bằng.

Nhưng nếu không cho người ta hiểu nhân-đức này, thì cũng là điều bất-tiện. Chúng ta biết, khi đã mắc phải những thói quen xấu, là điều nguy hiểm dường nào. Vì không được chỉ bảo, nhiều linh-hồn bị áy-náy vô lý, và không dám nói ra. Tệ hơn nữa, có những nhà giáo-dục đã vô-tình dạy những điều không đúng, hoặc khuyên những điều dại-dột, hoặc không ngăn-ngừa chính cái phải ngăn-ngừa. Rồi đôi khi vì dốt-nát, mà nhầm lẫn một cách rất thảm-hại.

Bởi thế, theo lời nhiều người yêu-cầu, chúng tôi xin phép bàn-giải về đức Thanh-tịnh, nhưng sẽ hết sức dè dặt, đồng thời cũng rất chu-đáo. Chúng tôi xin hiến những trang này *nhất là* cho các vị Bề-trên, cho các vị Bề trên Nhà-Tập, và hết các tu-sĩ phải giáo-dục thanh-niên. Chúng tôi cũng cố gắng soạn thế nào để có ích cho hết các tu sĩ. (2) Nhờ những công việc rực-rỡ

của Chúa, nhờ sự khôn-ngoan của Chúa, và nhờ thánh-sủng mạnh-mẽ Chúa đổ xuống cho những linh-hồn thanh-tịnh, bản-tính yếu-hèn của chúng ta sẽ được hưởng một tia sáng có sức phá-tan sự bối-rối qua loa, ta có thể mắc phải trong chốc lát khi nghĩ đến một hai giống tội.

Bài này sẽ chia làm hai phần. Trong phần thứ nhất, sẽ phác qua mấy nguyên tắc và mấy điều đại-cương về Luân-lý chung, cần phải biết trước để hiểu vấn đề này. Trong phần thứ hai, sẽ bàn giải về đức thanh-tịnh và các tội phạm đến nhân-đức ấy.

CHÚ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ :

(1) CƠ-QUAN : bộ phận của thân thể.

CƠ-NĂNG : việc làm của bộ phận ấy. Ví dụ: miệng, răng, tì-vị, là bộ phận của việc tiêu hóa, gọi là CƠ-QUAN TIÊU.HÓA, còn chính việc làm các chất ăn biến ra máu gọi là CƠ - NĂNG TIÊU - HÓA.

(2) Xin nhớ điều đã nói trong bài Tựa.

CHƯƠNG I.

Đại-cương và nguyên-tắc

CHÚA Tạo-thành đã muốn cho nhân loại cộng-tác với Người trong việc sinh-sản và đào-luyện nòi giống cả hai phương-diện trí-tuệ và luân-lý. Chúa đã làm cho việc hợp-tác ấy trở nên một việc của tình-yêu, và giao-phó nó cho hai người. Để thi-hành ý-định lớn-lao của Chúa, Chúa đã khôn-khéo dựng nên người đàn ông và người đàn bà, khiến họ bổ-túc cho nhau cả về thể-chất, cả về trí-tuệ, cả về tâm-hồn. Cũng như mỗi cơ-năng trong thân-thể đều có bộ-phận riêng, nào mắt, nào tai, nào các mụn gai,

nào các thứ hạch tiết ra các chất khác nhau v. . . v. . . thì các bộ-phận trong ngoài Chúa cũng đã xếp-đặt khéo-léo lạ-lùng cốt mưu việc sinh-sản.

Trong đạo vợ chồng, hai người nam nữ và chỉ giữa hai người, được quyền ăn ở với nhau cho đúng phép để sinh con nối dòng. Mỗi khi vợ chồng không tự ý làm ngăn trở việc sinh con, nhưng cứ luật Chúa dạy, mà ăn ở với nhau, thì những việc ấy rất hoàn-toàn và chính-đáng. Mà cả những khi vì một cớ gì tự-nhiên, không có con cái, thì những việc ăn ở với nhau như thế, vẫn còn là theo ý Chúa định, nghĩa là để tỏ tình âu-yếm nhau, và để thỏa-mãn lòng dục-vọng đã khiến hai người kết-hôn với nhau, và như thế là hợp lẽ, chứ không trái với luân-thường.

Trong đạo mới Đ.C. Giêsu đã lập, hôn-phối của những người đã chịu phép rửa tội lại là một phép Bí-tích. Sự giao-kết với nhau hóa nên một nguồn-mạch sinh ra những ơn thánh, giúp vợ chồng làm tròn sứ-mệnh cao cả của mình. Sách

thánh dạy ta biết rằng : sự vợ chồng giao-kết với nhaú là hình bóng chỉ sự Chúa Giêsu giao-nghĩa với Hội-thánh. Các thánh Giáo-phụ, các thánh Tiến-sĩ và các nhà giáo-lý đã giảng hoặc viết rất nhiều, để nhắc cho giáo-hữu hiểu rõ cái hình-bóng rất cao-quý cũng như giá-trị luân-lý và đạo-đức của việc vợ chồng ăn ở cùng nhau, tức là việc khiến vợ chồng hóa nên *một xương một thịt*, như lời Sách Thánh nói. Như vậy là ta hiểu rõ phép Hôn-phối công-giáo cao-trọng chừng nào. Ta cũng hiểu rõ việc vợ chồng phối-hợp thường bị tình-dục làm giảm giá, thì nay được đưa lên địa-vị cao-quý của nó : như thế, chúng ta cũng thấy qua, sự lạm-dụng cơ-năng cao cả nảy, là tội ghê-tởm dường nào.

*
* *

Mỗi khi ngũ-quan và các quan-năng chúng ta hoạt-động đều đặn, tức là chúng ta cảm thấy trong người dễ chịu không nhiều thì ít; trái lại, nếu cơ-quan làm việc lộn-xộn, thì thế nào ta cũng

cảm thấy khó chịu. Chính sự đau-đớn giúp ta tránh được trăm nghìn nỗi nguy-hiểm, thì sự khoái-lạc cũng luón luôn kich-thích ta làm việc, nhất là khi công việc của ta vừa khó vừa lâu. Nếu đói mà không khó chịu, nếu ăn mà không thấy mùi-vị gì, tất người ta sẽ không lo gì đến việc bồi-bổ phần sức đã hao, cho đúng ngày giờ, hoặc sẽ không còn can-đảm để nấu dọn và thay đổi món ăn, vì thay đổi như thế cũng thường rất cần cho sức khỏe. Trong công việc sinh con nối dòng, Chúa cũng cho người ta cảm thấy những sự khoái-lạc riêng, mà địa-vị của nó càng quan-trọng, cơ-quan của nó càng phiền-phức, thì sự khoái-lạc ấy, Chúa lại càng cho nó lớn lao hơn. Theo luật Chúa đã định, vì có sự khoái-lạc, nên hai người nam-nữ sẽ phối-hợp với nhau, dù sự phối-hợp ấy thường sẽ phát-sinh những trách-nhiệm và nghĩa-vụ nặng-nề về sau, tình thân-ái giữa vợ chồng sẽ giúp họ giữ giây hợp nhất cho bền chặt, những cái vui-thú vì được làm cha mẹ, sẽ khiến

họ có đủ sức gánh lấy trách-nhiệm lâu dài trong việc nuôi dạy con cái.

Mỗi quan-năng trong mình ta, hễ đã chiếm được vật gì, thì tự-nhiên tìm cái khoái-lạc trong vật ấy. Chúng ta thích nhìn sắc đẹp, thích nghe hát hay, thích nếm của mỹ-vị, thích mở rộng đường học-thức, thích tỏ mình bình-đẳng tự-do. Sao thế? Là vì chúng ta vừa có hồn vừa có xác, cho nên vừa có trí-tuệ, vừa dễ cảm-xúc. Thành ra các quan-năng của ta tự-nhiên tìm lạc-thú, mà không kể gì đến luật-lệ của lý-tính.

Khi mới đựng nên loài người, Chúa đã ban cho Ông Bà nguyên-tổ một cái đặc-ân *ngoại tính* (1), là không bị các quan-năng hạ-đẳng, tự-nhiên quấy-nhiễu và làm loạn. Nhưng từ ngày hai Ông Bà

(1). ƠN NGOẠI-TÍNH là ơn đối với một loài thụ-sinh theo bản tính, là tự-nhiên, nhưng một loài thụ sinh khác ở bậc dưới, tự-nhiên không có. Ví dụ: « nói » đối với loài người là tự-nhiên, đối với con mèo là ngoại-tính (dịch-giả).

lỗi giới răn Chúa, Chúa phạt Ông Bà mất đặc-ân ấy, thì hai Ông Bà liền thấy tà-dục nổi lên (nghĩa là lòng tham muốn lạc-thú quá-độ), và nhất là thấy ngũ-quan làm loạn, cứ nhắm mắt đi tìm những điều thỏa-thích về đàng xác thịt. Muốn trung-tín giữ luật Chúa, chúng ta bắt buộc phải chiến-đấu. Muốn thắng dẹp tính kiêu-ngạo và dâm-dục, chúng ta phải khó-nhọc vất-vả, phải cố công bền-chí để tập cho quen biết bỏ mình và hy-sinh. Vì xác thịt mạnh mẽ, nên phần đông loài người phải đau-đớn mà chống-cự với tà-dục, tự-nhiên bất-khẳng, nhất là về đàng dâm-ô. Cho nên những trận phải giao tranh cùng xác thịt thì nhiều hơn và khó lòng hơn ; nếu bại trận, thì sẽ nhục-nhã và đau đớn cho linh-hồn hơn. Nhưng nếu thắng được, thì oanh-liệt biết mấy, vinh hiển biết mấy, và có công biết mấy, vì làm cho người ta ngang hàng với các thiên-thần. Thành ra trong việc giáo-dục, cả đường luân-lý, cả đường đạo-đức, chúng ta

phải rất quan-tâm đến đức thanh tịnh, và những tội dâm-dục. Đã đành, tội dâm-dục không phải là tội nặng nhất, nhưng nó lại Ià tội trọng người ta năng phạm hơn cả. Đã đành, nhân-đức thanh-tịnh không phải là nhân đức hoàn-toàn nhất, nhưng nó là một trong các nhân-đức cần hơn cả.

*
* *

Khi ta có ý dùng các bộ-phận và cơ-năng Chúa đã dựng nên để lo việc sinh con, mà làm những việc trái với mục-đích và luật-lệ phép hôn-phối, tức là phạm tội dâm-dục. Còn đức thanh-tịnh là một thói-quen dùng những sự vui-thú xác thịt cho có chừng mực, theo lý-tính và đức-tin chỉ dẫn. Ngoài bậc vợ chồng, đức thanh-tịnh cấm ta không được ước-ao những sự vui-thú ấy một tí nào. Còn trong bậc vợ chồng, nếu ăn ở cho phải, tức là giữ được đức thanh-tịnh của bậc vợ chồng. Nhưng đây chỉ nói đến đức thanh-tịnh hoàn-toàn và đức đồng-trinh.

Từ ngày tổ-tông làm cho trong người ta ra rối-loạn, là cái không có trước khi phạm tội, thi tính xu-hướng về xác thịt, tức là sự tìm những thú-vui ở những cơ-quan truyền-sinh, đã hóa nêu dịp cho chúng ta lỗi pbạm nặng-nề. Vả lại, ugay ở những vợ chồng tử-tế, người ta cũng có thể yêu bạn mình hoặc con cái mình quá đáng. Đã đành, điều ấy không có gì lạ, vì vợ chồng hợp nhất với nhau, cha mẹ con cái thương yêu nhau là sự tự nhiên, nhưng linh-hồn quá chiều về sự vui-thú ấy, sẽ khó mà mến Chúa yêu người cho hoàn-toàn. Rồi người ta chỉ nghĩ đến, chỉ ham muốn những thú-vui trong khi vợ chồng ăn ở cùng nhau, tuy những thú-vui ấy là hợp lẽ, nhưng linh hồn họ đã bị « *chia sẻ* », như lời Thánh Phao-lô nói. (I Cor. VII, 33, 34.) Còn khi chúng ta tự hy-sinh cái tình yêu độc quyền, mặn mà ấy, và hết cả mọi cái thú vui của bậc vợ chồng, thì sẽ thấy lòng trí mình được an nhàn thảnh thơi, rồi có bao nhiêu thời giờ, có bao nhiêu tâm huyết,

ta sẽ có thể hiến cả cho Chúa và các linh hồn. Đó chỉ là một phương-thế mà thôi. Vì sự hy sinh vừa nói đó, mục đích là làm cho ta mến Chúa hơn. Đức thanh tịnh, cốt yếu là ở tại sự ta yêu mến Chúa hơn hết mọi loài thụ sinh. Tự ý ở thanh tịnh như vậy cả đời, tức là giữ *thanh tịnh hoàn toàn*.

Những người trước đã sống trong bậc vợ chồng, cả những người đã trót phạm tội ô uế, cũng còn có thể giữ thanh tịnh hoàn toàn được. Nhưng *đức đồng trinh* thì khác. Chỉ có những người không hề ăn ở theo cách vợ chồng, hoặc không hề phạm tội ô uế cách trọn (một mình hay với người khác), mới được gọi là kẻ đồng trinh. (Nếu tưởng hoặc nhìn xem sự dơ dáy dù cách nặng thì là một tội phạm cách không trọn, nên không mất đức đồng trinh). Nói cách khác nếu ai đã cố ý ưng thuận một sự vui thú xác thịt cách trọn, hoặc chính đáng (trong bậc vợ chồng), hoặc không chính đáng, thì mất đức đồng trinh, và không



Thánh-nữ Maria Goretti, chết vì đức đồng-trinh

thể trở nên đồng trinh được nữa. (1)

Đức tin bắt ta nhận rằng : bậc vợ chồng kém bậc đồng trinh và cả bậc tình-nguyện ở góa. Nghĩa là *tự ý* giữ trinh khiết ngoài bậc vợ chồng *để được gần Chúa hơn*, bậc ấy, xét theo bậc, thì trọng hơn bậc vợ chồng. Không phải có ý nói : hễ ai tình nguyện giữ thanh tịnh, thì tất nhiên cao trọng hơn bất cứ ai giữ thanh tịnh trong bậc vợ chồng.

Các thánh Giáo phụ khi giải thích Sách Thánh về đức Đồng-trinh, thì dạy rằng : những người giữ mình đồng-trinh *hoàn-toàn cho đến chết*, sẽ được hưởng một thứ phần thưởng đặc-biệt cho đến đời-đời. Như thế ta dễ hiểu những lời các thánh ca-tụng kẻ thắng được xác thịt, vì họ đã phải thắng biết bao ngăn-trở, họ đã phải thi hành biết bao việc anh-hùng, nhất là những kẻ đã sống khá lâu.

*
* *

(1). Hình như chỉ có chính việc « giao-hợp » hoặc chính đáng, hoặc không chính đáng, mới là sự ngăn trở việc dâng mình ở đồng trinh.

Ở đây, nên nhắc lại mấy nguyên-tắc rất quan hệ về bản-tính sự tội, về luật buộc phải tránh dịp tội và những điều kiện của tội nặng hoặc nhẹ.

Tội ở *ý muốn* hơn cả : khi ta tự ý chọn một sự lành thụ tạo, trái bổn phận ta đối với Chúa, tức là trái luật Chúa, thì là phạm tội, và nếu là điều nặng, thì tức là nó phá lòng thương của Chúa. Mấy câu ấy có vẻ đơn sơ rõ ràng, nhưng rất có ích cho vấn đề ta bàn giải ở đây.

Ý tưởng của ta tự nó không khi nào tất nhiên phải là điều xấu. Vì tư tưởng của ta nghĩa là tri thức, tự nó là một việc làm cho trí tuệ được thêm minh mẫn, là một sự tham dự lớn lao vào chân lý. Ví dụ : một giáo sư dạy Tín-lý, khi cân nhắc những lời bọn rối đạo hoặc vô đạo nói phạm đến Chúa, để mà phi bác, tức là ca tụng Chúa. Một giáo sư dạy Luân lý khi phải tra cứu về bản tính tội ô uế, để dạy cho các linh mục tương lai biết lối giữ các linh hồn khỏi phạm tội, tức là làm sáng danh Chúa. Vậy ta đừng lầm *sự suy*

nghĩ đến một việc xấu, với *chính ý tưởng xấu*. Ý tưởng xấu là ý tưởng vô ích hoặc nguy hiểm, bởi vì nó khiến ta muốn điều ác, thích điều ác, rồi ưng theo điều xấu ấy, cho nên *tội phạm bằng ý tưởng* (trái với tội phạm bằng ý muốn, và bằng việc làm), ở tại sự ta tự ý lấy làm vui thích, mỗi khi nghĩ tưởng về một điều xấu, nhưng không có ý làm ra ngoài. (Ví dụ tưởng đến việc làm hại người khác, tưởng đến việc phạm tội ô uế.)

Những *tâm tinh*, những sự *xúc động*, tự nó không phải điều xấu, vì chúng chỉ là những phản ứng của cảm giác (réaction de la sensibilité). Điều ấy dễ hiểu. Nếu đôi khi ta lo lắng về nó cách phải lẽ, là vì nó nguy hiểm, hoặc vì nhiều khi khó phân biệt là mình mới bị cảm xúc hay mình đã chiều theo một phần.

Nhưng cũng phải thêm rằng : *việc bề ngoài, tự nó* không tất nhiên phải là xấu và xấu luôn. Đánh chết người có lúc là một việc nhân-đức. Như thế thì chính sự nhìn xem, chính sự sờ mó, *tự nó không*

xấu, vì có những lúc được phép. Ta phạm tội, bởi muốn làm những việc bề ngoài ấy, khi ta làm mà không có ý ngay lành, hay không đủ lẽ để liệu mình trong những dịp ấy.

Đã đành, tội cốt nhất *tự trong lòng*, nhưng việc xấu bề ngoài cũng khiến điều xấu thêm nặng luôn. Nó thêm sức mạnh ở người phạm tội, và thường có hại cho người khác. (1)

Ta làm điều xấu là thường tại việc xấu ấy làm ta được hưởng ngay lạc thú, thành ra đôi khi người ta lấy chính cái lạc thú đã bị cấm ấy, để định nghĩa sự tội, nhất là những tội nghịch đức thanh tịnh. Ở đây cũng phải để ý đến điều này ; là sự lạc thú *tự nó* bề ngoài thì tốt, còn xét về mặt luân lý, thì không tốt không xấu. Nếu làm việc thiện mà được lạc thú, thì lạc thú ấy

(1) Đã đành tội thì tại ý muốn và ở trong ý muốn cả, nhưng khi xưng tội cũng phải xưng các việc mình làm ra bề ngoài. Nếu đã ăn trộm thật, mà xưng là «đã muốn ăn trộm», thì không đủ. Nhưng ở đây không có ý giải nghĩa điều luật này.

tốt, nếu lạc thú là do việc xấu, thì lạc thú ấy xấu. Vậy nếu khi ta làm một việc tử tế, mà cũng thấy lạc thú, như khi ta cảm thấy, lúc làm điều bậy, thì cái lạc thú ấy không có tội. Nếu có khi nào buộc phải kiêng các việc ấy, thì buộc phải kiêng, chỉ vì sợ rằng : lạc thú dễ lôi kéo ta *muốn điều xấu.*

Luật buộc làm sự lành và lánh sự tội cũng buộc phải dùng những phương thế cần thiết để làm lành, hoặc lánh tội. Nếu thành thực muốn giữ điều ấy, thì ta sẽ ý-tứ kẻo phạm tội. Nếu một việc tuy tử tế, nhưng lại nên dịp tội, và lôi kéo, thúc đẩy ta làm việc xấu, thì những người thật muốn làm việc lành, không khi nào lại làm việc ấy, (nghĩa là việc tự mình không xấu, nhưng lại là dịp tội), trừ ra khi có những lẽ quan hệ, và lúc ấy sẽ hết sức phòng bị.

Liều mình ước ao điều xấu, khi không đủ lẽ, tức là tỏ ra mình do dự, thiếu quả quyết và gần như chiều theo ý trái, cho nên lỗi phạm hoặc ít hoặc nhiều. Như thế là phạm tội cách *gián tiếp* nghịch nhân đức

mình liều lỗi phạm. Ví dụ, một người giáo hữu ít học thức, mà đọc sách rõ ràng là rối đạo, tức là phạm đến đức tin cách gián tiếp, dù mình không có ý tìm những lý lẽ để hồ nghi về đức tin; nếu là sách thật hoa tình, thì là phạm đến đức thanh tịnh cách gián tiếp, trừ khi có cớ chính đáng tương đương với sự nguy hiểm khiến mình phải đọc.

Như thế, thì ta hiểu, tại sao *đôi khi có thể* cấm ta làm những việc không có tội, chỉ vì một lẽ rằng; làm những việc ấy, ta thấy mình cảm sự vui thú xác thịt.

*
* *

Cho thành tội trọng, người phạm tội phải hiểu rõ điều mình phạm là nặng, và làm một cách thong dong tự do. Nếu người ta không hiểu rõ việc mình làm, hoặc làm một việc mà thiếu sự tự do, thì không thể nói được là người ta đã hoàn toàn định đoạt về số mệnh của mình, hoặc lựa chọn hoặc bỏ cứu cánh của mình, hoặc nữa tuyệt giao với Chúa. Cho nên những tội phạm lúc mơ mơ màng màng, nửa ngủ nửa

thức, thì chỉ là tội nhẹ.

Còn khi ta không hiểu rõ tội ta phạm, hoặc không kịp suy kịp muốn rõ ràng, hoặc điều cấm chỉ là điều nhẹ, thì tội ta phạm chỉ là tội nhẹ.

Muốn thành tội nặng, thì cần phải là một việc phản đối hẳn luật Chúa, một việc phá trật tự Chúa đã lập ra. Về phương diện này, ta chia tội làm ba thứ: có tội bản tính nó nặng luôn, không khi nào tự nó có thể nhẹ; có tội tự bản tính nó là nặng, nhưng cũng có khi hóa nhẹ; có tội khác bản tính nó là tội nhẹ.

Ví dụ: tội nói phạm đến Chúa, vì tương phản với một tư cách của Chúa, nên phạm đến Chúa một cách trực tiếp và hoàn toàn, thì không thể là tội nhẹ được. Hết các tội cắt đứt giây thân ái giữa Chúa với loài thụ sinh cũng thế, v. d. ghen ghét anh em đến tuyệt giao với họ, thành thử dù cầu nguyện và ước sự lành cho họ cũng không muốn.

Nhưng nếu chỉ vô lễ qua quít trong khi đọc kinh, thì chưa phải là tỏ lòng bất phục

tòng oai quyền Chúa, cho nên chỉ là tội nhẹ. Một nhời nói cứng cỏi, một cử chỉ thiếu lịch sự, không đáng ta buồn phiền quá đáng, cũng không phải là tuyệt giao với anh em. Giây thân ái có bị chùng, nhưng chưa bị cắt đứt, cho nên là tội nhẹ.

Khi ta phạm đến nhân đức cách *gián tiếp*, thì lúc nào cũng có thể là tội nhẹ. Việc làm ra tội nói ở đây, là một việc tự nó hẳn hoi, nhưng lại nên dịp nguy-hiểm— gần, xa — khiến ta sa vòng tội, tự nó nặng — nhiều hay ít— ví dụ đọc sách hoa tình ít hay nhiều.

CHƯƠNG II

ỨNG DỤNG

BÂY giờ chúng ta hãy đem những điều đại cương và nguyên tắc vừa giải ở trên mà ghép vào đức thanh tịnh, và những tội trái với nhân đức ấy, nghĩa là những tội ô uế. Ta sẽ có thể nói rõ ràng về bản tinh các tội ô uế, và chỉ rõ cho biết khi nào là tội nặng, khi nào là tội nhẹ. Chúng ta vừa có ý cứu những linh hồn ngay thẳng khỏi bị bối rối khốn nạn, một cách vô lý, vừa có ý cứu họ cho khỏi bị nhầm lẫn một cách rất nguy hiểm.

Tội ô uế là gi ? Tội ô uế là tự ý dùng các cơ quan và cơ năng Chúa đã dựng nên để lo việc sinh con, mà làm những việc trái với mục đích, luật lệ của phép Hôn phối. Tội ấy ở tại ý muốn làm việc trái với quy mô, với ý muốn, và luật-lệ Chúa. Bởi vì khi dùng cơ-quan sinh dục không nên, thì thường là tại muốn tìm cái thú-vui riêng của những việc ấy, nên người ta cũng thường gọi tội ô-uế là : 1) sự tìm lạc-thú xác thịt một cách bậy-bạ ; 2) hay cũng gọi tội ấy là sự cố-ý tìm lạc-thú ô-uế.

Ta cần phải nhớ đến câu giải nghĩa tội ô-uế vừa kể sau đó, (câu 2), khi muốn tránh cho khỏi phải giải nghĩa thế nào là việc xác thịt. Và hầu hết những khi phạm tội ô-uế, thì có sự cố ý tìm thú-vui ô-uế. Nhưng cả hai câú giải nghĩa đó, đều có sự bất-tiện.

Cả hai cách định-nghĩa có thể khiến ta ngờ rằng : nếu việc xác thịt không sinh sự vui-thú, hoặc khi ta làm việc ấy vì lẽ quan-hệ, chứ không phải tìm vui thú xác thịt, thì việc xác thịt ấy không có tội, và không cấm.Đó

là một điều nhầm to, đôi khi ta gặp thấy, ví dụ ở y-giới. Bởi thế, mới đây, bộ Thánh vụ (St Office) đã nhắc lại rằng : cấm ngặt không được phạm tội ô-uế một mình, hoặc vì vệ sinh, hoặc vì khoa-học. Cũng cấm không được làm như thế, dù phải đau đớn, để hết cơn cám-dỗ nặng-nề.

Câu giải nghĩa thứ hai lại còn điều bất tiện này nữa, là khiến ta tưởng sự thú-vui do những việc xác thịt là xấu luôn, đó là điều sai-nhầm và khiến ta hạ giá-trị bậc vợ chồng ; thú vui xác thịt trong bậc vợ chồng hưởng cho đúng phép, theo giới hạn Chúa chỉ định, *không có gì là ô-uế* xấu-xa.

Điều răn thứ sáu của Chúa cấm hết các việc xấu xa ô-uế, còn điều răn thứ chín cấm ước-ao các việc ấy, hoặc lấy những việc ấy làm vui. cho nên cả hai điều răn đều cấm liều mình trong dịp nguy hiểm, hoặc tự ý làm các việc ấy, hoặc lấy những việc ấy làm vui.

*
* *

Đôi khi những việc ta làm, hoặc cần

hoặc có ích, để giữ thân thể cho sạch sẽ khỏe mạnh, hoặc vì phải coi sóc trẻ em, và các người đau ốm, hay nữa, để học những điều có ích, thì những việc ấy, khiến ta bị xúc-động trong mình và thấy thú vui xác thịt. Nhưng những sự xúc-động và thú vui ấy không làm cho những việc kia hóa tội, vì đó là những cái phản ứng tự nhiên của thân thể và tâm-tính ta. Đừng kể chính việc ô uế và sự ước ao việc ấy, ngoài ra giới răn đức thanh tịnh chỉ cấm ta tư tưởng, ước ao, hoặc làm những việc khiến ta liều mình muốn việc ô uế, hoặc lấy sự tội làm vui. Ấy là nguyên tắc cần phải hiểu rõ.

Vì chúng ta có nghĩa vụ phải giữ đức thanh tịnh, nên chúng ta phải tùy theo tội nặng nhẹ mà xa lánh những cái xui giục ta ước ao điều ô uế, trừ ra khi có lý-do gi chính đáng khiến ta được phép liều mình trong dịp tội, mà sự nguy hiểm càng nặng, thì lý do càng phải chính đáng. Cho nên phải lánh sự trông nhìn, sự sờ mó, sự tưởng tượng, những sách báo, những câu truyện

v. v. là những cái hoặc vì khiến ta chú ý đến những sự thú vui ấy, hoặc khêu gợi những thú vui ấy, nên nó cũng khiến ta liều mình hoặc trớc ao, hoặc lấy làm vui, hoặc tìm những vui thú ô uế. Đàng khác, khi ta làm một việc tự nó là việc tử tế, rồi lại có lẽ cần, hoặc ít ra có ích lợi, và ta sẽ quan phòng cẩn thận, thì làm như thế không phạm đến nhân đức này.

Có những người hoặc vì bẩm tính lãnh đạm, hoặc vì thói quen, hoặc vì phải chăm chú đến một vật gì, thành ra những sự nhìn xem, sờ mó, hoặc ý tưởng xấu ít khêu gợi, hoặc không khêu gợi những sự xúc-động về xác thịt, như thường gặp thấy ở người khác. Những người ấy ít phải giữ mình hơn. Thành ra về vấn đề này, không thể ra một luật chung được, chỉ có thể ra mấy nguyên tắc chính và mấy luật trừ theo người thôi.

Rồi ta sẽ tùy theo những nguyên-tắc ấy mà xét tội phúc của những sự nhìn xem, sờ mó, truyện trò, đọc sách, cử-chỉ v. v. nghĩa là những cái có thể khêu gợi tà-dục trong mình ta.

Ví dụ : một người biết rằng : nếu đọc quyển sách nọ, sẽ bị mơ-màng tưởng nghĩ đến những điều nguy-hiểm. Nếu không có lẽ cần hoặc lẽ thật đích đáng, khiến phải học trong sách ấy, mà người ấy cứ đọc, thì tức là người ấy lỗi hoặc nặng, hoặc nhẹ đến bổn phận giữ nhân-đức thanh-tịnh. Người ta đã nhận thấy rằng : trừ ra giữa họ hàng, hay vì trong xứ có thói quen chính đáng, ngoài ra, có những cách trao-đổi tình-yêu, khêu gợi những cảm xúc dâm-dục, và có lẽ khiến ta phải chống trả về sau rất nặng nề, hoặc làm cho ta ưng thuận hoặc nhiều hoặc ít. Nếu không bỏ những cách ấy, tức là đã muốn phạm đến Chúa ít nhiều, để theo tình-yêu tự-nhiên ngang trái của mình.

Nhưng ai dám bảo : những thày thuốc vì không bỏ nghề chăm nom kẻ liệt, là nghề khiến họ đôi khi bị cám-dỗ về đàng trái, thì họ tỏ ra mình không trong sạch trong ý muốn cho đủ ? Ai dám tưởng rằng : một người tu sĩ vì có trách nhiệm phải kiểm duyệt các phim hoặc sách xấu,

mà vì thế đôi khi thấy trong mình xao-xuyến xúc-động, dù không chiều theo ý trái, cũng phải bỏ việc ấy, nếu không, tức là tỏ ra mình không trong sạch cho đủ ? Khi phải dậy dỗ chỉ bảo về những điều nguy-hiểm ấy, thì làm sao mà giữ tri ta cho khỏi tư-tưởng về đàng ấy được ? Nhưng nguyên một sự phải dẫn giắt các linh hồn, cũng đã làm chứng họ có ý ngay lành ; đàng khác, nếu họ giữ gìn cho khôn khéo, thì cũng tỏ ra họ hoàn toàn ngay thẳng. (1)

Trong những việc về tội này, muốn biết có tội hay không, hoặc nặng hay nhẹ, thì phải xét cả những điều này :

a) BẢN TÍNH VIỆC LÀM : Việc ấy có liên-can gần hay xa đến những sự kích-thích về đàng dâm dục ? Có một vài nơi trong thân-thể, nếu ta nhìn hoặc động đến, ít nữa là hơi lâu, thì tự nhiên khiến xúc động về

(1) Vì thế, khi cần lắm, mới nên nói truyện với nhau về vấn đề này, và nếu không có lẽ quan hệ thì đừng nói ở ngoài tòa giải tội. Nhưng đấy không phải luật nhất định

đàng trái; có những việc khác, ví dụ: trao đổi tình yêu chính đáng, chỉ làm cho bị xúc-động trong những trường hợp nhất-định, hoặc chỉ ở nơi những người quá đa cảm thôi, rồi lại có những việc không liên-lạc gì với những xúc-động ấy.

b) có LẼ ĐÍCH-ĐÁNG mà làm việc ấy không, nghĩa là có cần không, có ích không.

c) Kẻ làm việc ấy bị NGUY-HIỂM về đàng tội nhiều hay ít.

Sự nguy hiểm ưng phạm tội càng to, thì càng phải có lẽ mạnh để mình khỏi mắc lỗi. Chúng ta đã nói vì sao.

Vậy nếu muốn làm những việc tự nó không có liên lạc gì đến sự dâm-dục, thì không cần phải có lẽ gì riêng. Nếu có những người, hoặc vì quá đa cảm, hoặc vì sợ vơ vẩn, mà bị xúc động hoặc bối rối, khi làm những việc vừa nói, thì nên bảo họ: đừng quan-tâm gì đến những xúc-động hoặc bối rối ấy.

Nguyên tắc tốt nhất chỉ cho họ, là bảo họ: trong những việc ấy cứ làm như mọi người khác.



Đức Nữ cực-thanh cực-tịnh
cầu cho chúng tôi



Có phải hết mọi tội lỗi nhân đức này là tội trọng cả không? Với câu hỏi như thế, ta đáp lại rằng: không.

Trước hết vì tội dâm-dục cũng như các tội khác, nếu phạm khi chưa biết rõ, hay chưa ưng thuận cho đủ, thì chỉ là tội nhẹ. Ví dụ: như những tội phạm khi nửa thức nửa ngủ, tội ngần ngại xua đuổi một điều ước-ao xấu, tưởng tượng đến điều nguy hiểm, bằng lòng làm việc xấu mà mình không biết là nặng, nhìn trộm một vật, dù rất nguy hiểm, nhưng chỉ vì tò mò v. v. nguyên-tắc ấy sẽ làm yên lòng những linh hồn ngay-thẳng, kính sợ Chúa, chỉ vì yếu-đuối trong chốc lát, chứ không phải cố tình phạm một tội đã biết rõ ràng.

Đã đành rằng: hễ không đủ ý-muốn thì chỉ là tội nhẹ, nhưng, như ta đã nói ở trên, có những tội không khi nào lại nhẹ được.

Vậy, theo ý-kiến chung các nhà thần học, trong những việc *cố ý phạm cách trực tiếp* đến nhân đức này, ở ngoài bậc vợ chồng, không khi nào nhẹ. Nhưng nếu chỉ phạm *cách gián tiếp*, thì *có thể* ra nhẹ được.

Xin giải nghĩa: *Cố ý phạm cách trực tiếp* nghĩa là nhờ tội ấy để làm cho các bộ-phận sinh-dục xúc-động, hay là cố ý vui sướng vì thấy mình cảm về đàng dâm-dục, dù sự xúc động ấy không do ý muốn của mình. Những lúc ấy tội trọng luôn.

Nói rằng: đã muốn phạm tội như thế, thì tội không nhẹ được nghĩa là tội nặng luôn, không xét đến sự xúc-động trong mình nhiều hay ít, và việc làm cho xúc-động hoặc để được thú-vui ấy nặng hay nhẹ. Vậy có tội trọng luôn khi nhìn xem tranh ảnh, nói lời nọ kia, sờ mó đá đến hoặc đọc sách đọc báo v.v. *cốt để* khêu gợi sự xúc-động về đàng trái. Nếu cố-ý muốn điều ấy, và muốn để được sự xúc-động ấy, tức là phạm tội trọng.

Vì sao thế? Các nhà thần-học giải nghĩa như sau: Chúa dựng nên các bộ-phận ấy và muốn cho phép người ta dùng đến nó, cốt để lo việc sinh-sản, vậy muốn dùng nó để tìm vui thú (hoặc ích lợi) riêng cho mình, tức là trực tiếp làm trái với luật cốt yếu Chúa đã ra, và làm hư hỏng cái cơ-năng quan-hệ như thế, vì nó là khí cụ để làm

một việc lành rất cao cả. Và vì bản-năng và tình-dục của ta rất mạnh, nên ai trực-tiếp tìm cách khêu gợi những sự xúc-động ô-uế trong mình, thì lúc nào cũng là lao mình ưng theo những sự xúc-động ô-uế ấy, một cách rất gần, và không đủ lý do. Cho nên trực tiếp muốn sự xúc-động xác thịt dù không đầy đủ, cũng là liều mình phạm tội trọng vừa gần vừa nặng. Vì chẳng những không đủ lý do, mà chính lý do đã là tội, thì muốn như thế tức là tội nặng.

Tội ô-uế *gián tiếp* ở tại sự ta làm những việc khiến mình muốn phạm tội ô-uế, khi không đủ lẽ làm những việc ấy, hoặc không phòng bị cho đủ (1), dù ta không cố ý tìm sự xúc-động xác thịt cho thỏa xác.

Tội ô-uế gián tiếp cũng có thể là tội nhẹ. Nói cách khác, cứ để vậy, khi không đủ lẽ, mà không chịu tránh một hai sự

(1) Một phương-thế tuyệt-hảo để tránh cơn cám dỗ, là hễ khi nào hoặc vì vệ-sinh, hoặc vì nghĩa-vụ hay đức thương-yêu, mà phải làm những việc ấy, thì ta hãy làm một cách bình tĩnh, nết na và theo thời giờ bắt buộc.

khêu gợi ô-uế, nếu mình không tìm nó cách trực tiếp, thì không nhất định là tội nặng. Nhưng có lỗi, vì mình không muốn giữ đức thanh-tịnh cho hoàn-toàn. Nhưng lỗi ấy *có thể* nhẹ, bởi vì nó không đến nỗi nguy-hiểm chiều theo đàng trái lắm, hoặc vì sự khêu gợi không mạnh mấy, hoặc vì thật có một lý do nhỏ mọn, bàu-chữa một phần cho cách ăn ở của ta.

Nếu có hai điều kiện đây, thì tội sẽ ra nặng: 1) sự khêu gợi mạnh khiến phần nhiều người bằng lòng phạm tội; 2) không có lý-do tương đương với sự liều mình cách nặng trong sự khêu gợi ấy, nghĩa là lý-do thì nhỏ, mà nguy hiểm thì to.

Ví dụ: Thầy thuốc phải giúp đỡ cho một người liệt hoặc ốm nặng, hoặc tự mình không giúp mình được nữa, thì ông ta vẫn có thể làm việc ấy, mà không lỗi gì, mặc dù ông cảm thấy trước, ông có thể bị xúc cảm mạnh trong mình (điều ấy hầu như không khi nào xảy ra). Những người vì phải học thuốc, học lịch-sử, cho nên phải chú ý đến những cái

nguy hiểm, thì dù sự học ấy có khêu-gợi những ý-tưởng hay sự ước ao gì gì đi, cũng không có tội gì, miễn là họ dùng những phương thế xứng hợp để chống lại với cơn cám dỗ. Một người thanh-niên chỉ vì tò mò, mà đọc sách nhảm-nhí hoa-tình, nhìn xem những bức tranh rất khêu gợi, đi xem những tuồng, những phim ô-uế v. v. là những cái làm cho chàng bị cám dỗ về đàng trái cách nặng, thì việc ấy, tự nó là tội nặng. Nhưng nếu vì tò mò mà đọc sách nhảm nhí ít vậy, hay chỉ nhìn những ảnh xấu qua loa, thì không đến tội nặng.

Vì thế, Bộ Giám-mục và Tu-Sĩ (1) tuyên bố rằng: « Ai quyết rằng: trong lời khấn và nhân đức thanh tịnh không có tội nhẹ, tức là quyết một điều sai lạc.» (25 - 4 - 1896)

Tuyên bố như vậy, Thánh-bộ không có ý phản-đối ý-kiến chung các nhà thần-học cho rằng: tội dâm-dục trực-tiếp không khi

(1) S. Congrégation des Evêques et Réguliers.

nào nhẹ. Thánh-bộ chỉ có ý chỉ trích hai điều, sự lầm lạc do những tiếng rất sai dùng để tả một học thuyết rất đúng, hai là việc cho vào Hiến-pháp một Dòng tu những câu đoán-ngôn luận về giáo-lý rất dễ giải nghĩa sai.

Nhưng nếu nói rằng : những tội phạm đến đức thanh tịnh có điều nhẹ, nói như thế cũng không đúng và nguy-hiểm, vì câu ấy chỉ đúng, nếu phạm đến nhân đức này cách gián-tiếp.

Nhưng chớ lầm tưởng rằng: người ta có thể làm gì cũng được, mà không mắc tội nặng, mỗi khi người ta không có ý tìm, hay tưởng rằng mình không có ý tìm sự thú-vui xác thịt cách trực-tiếp.

Đây xin nhắc đến một câu rất mập-mờ trong sách « Toát-yếu những lời khấn dòng » (1) mà người ta có thể lạm dụng. Câu ấy rằng: những sự tự-do nguy-hiểm về giác quan hoặc về tưởng-tượng, tự nó chỉ là tội nhẹ, nhưng nó có thể trở

(1) Catéchisme de la profession religieuse.

nên tội nặng, nếu nó làm cho người phạm tội liều mình chiều theo tội ô-uế cách gần.

Vậy ta không nên nói rằng : Những sự tự do ấy (nhìn xem, sờ mó, v.v.) *tự nó* chỉ là tội nhẹ, ta phải nói : những sự tự-do ấy, tự nó là tội nặng hay tội nhẹ, tùy theo nó khêu-gợi đàng dâm-dục nhiều hay ít, gần hay xa, và bởi đấy, khiến ta liều mình phạm tội nhiều hay ít.

*
* *

Những nguyên tắc chúng tôi bàn giải từ đầu đến đây, có sức yên ủi và làm yên lòng những linh hồn ngay thẳng kính sợ Chúa, những khi bị cám dỗ, những lúc bị cực lòng ; những sự cực lòng ấy, không sao ta tránh được, bao lâu còn phải làm tôi Chúa trong cái xác hay chết này.

Đây nói thêm vài lời nữa cho bài này được đầy đủ.

Sau khi khấn hứa giữ đức thanh-tịnh hoàn-toàn, trong bản-tính khốn nạn ta cố gì thay đổi đâu, chỉ trừ khi Chúa ban ơn

đặc-biệt, ơn ấy không ai có quyền đòi. Tính-chất tự-nhiên Chúa dựng nên trong người ta nó vẫn còn, nó vẫn thúc giục ta tìm những sự vui thú ô-uế xác thịt. Khi ta cảm thấy những sự thúc đẩy ấy nó phiền nhiễu ta, thì những sự thúc đẩy ấy hóa nên cơn cám dỗ. Ta hãy tránh hết những cái có thể khêu gợi, hoặc giữ lại, hoặc thêm sức mạnh cho những cơn cám dỗ ấy, phải *« tỉnh thức và cầu nguyện.»*

Trong việc này, chúng ta có thể bị lầm lẫn cách rất lạ thường. Một sự ước muốn càng sâu và càng mạnh, thì ta càng dễ tìm những lý mạnh để làm thỏa điều ước muốn ấy. Nếu, vì thiếu độ lượng, ta không muốn đuổi hẳn điều ước muốn ấy đi, khi thấy nó có tội, và đàng khác, ta không dám phạm thực sự, thì ta sẽ liệu đàng để được toại-nguyện một cách gián-tiếp, nhưng sao cho bề ngoài không có hình sự tội. Rồi ta sẽ tìm trăm nghìn lẽ để chống chế cho mình. Thế thường vẫn vậy.

Như ta đã biết, có những trường hợp khiến ta được làm những việc có thể khêu-

gợi trong mình ta sự vui thú xác thịt. Hãy lấy ví dụ. Một linh hồn không đạo đức mấy và không nhất định giữ đức thanh-tịnh cho toàn vẹn. Nếu linh hồn ấy còn nếm Chúa ít nhiều và còn đủ lòng sợ Chúa, nên không dám làm những việc phạm đến lời khấn, bằng những việc, đối với người khác, hoặc trong những lúc khác, có lẽ là chính đáng, nhưng vì muốn thỏa tình dục, linh hồn ấy sẽ gắng tìm những lẽ chỉ có hình bề ngoài là chính đáng. Linh hồn ấy sẽ tự bảo mình : « Không, tôi không muốn sự tội.» Tùy khô khan nhiều hay ít, linh hồn ấy sẽ cố gắng làm cho mình chắc dạ rằng : việc ấy việc nọ không có tội gì, hay cùng lắm là tội nhẹ.

Những linh hồn như thế, sẽ coi những « LẼ GIẢ » như những lẽ chính đáng. Họ sẽ vin cớ : phải lo cho có vệ sinh, phải tập cho cứng cát, để thắng tính đa cảm quá đáng, phải học cho biết cách giáo-dục và hướng dẫn người khác v.v. Rồi, nếu muốn biện-hộ cho những cách tỏ tình yêu mặn-mà, linh hồn ấy sẽ lấy lẽ phải làm cho

người ta tin cậy mình, phải yên ủi một người phiền muộn, với trăm nghìn « lẽ giả » khác nữa.

Như thế, là ta hiểu rằng : những việc ta làm, nếu không phải là việc xấu thật, thì ta sẽ tìm được những lý-do, đối với người này là lý-do chính đáng, đối với người kia, chỉ là lẽ giả hiệu ; và những lý ấy thật hay giả, lại còn tùy theo người, tùy theo hoàn-cảnh nữa.

Như vậy, thì làm thế nào để nhận ra được mình đã cố ý lầm hoặc nhiều hoặc ít ? Làm sao để phân biệt, khi nào là sự cẩn, hoặc nghĩa vụ, với khi nào là lòng ham muốn dâm-dục ? Thánh Y-nha-xi-ô giải đáp rất hay rằng : « Nếu lúc đầu, lúc giữa, và úc cuối việc đều tột cả, và đem ta đến sự thiện, thì là dấu tốt, nhưng nếu có một lúc nào, việc ấy khiến ta xôn-xao trong lòng, hoặc thúc-đẩy ta phạm tội, tức là dấu không tốt.» Theo lời ấy ta có thể, trước là xét đến bản-tính việc mình làm, sau là xét đến cách mình ăn ở lúc làm việc ấy.

Một dấu rất chắc tỏ ra việc ta làm

không tốt, là việc ấy trái với nghĩa vụ thật, nghĩa là trái với luật đức vâng-lời (1). Việc tội ta làm không khi nào sinh được việc lành. Chúa không cần đến những việc trái với những nghĩa-vụ riêng ta, để kết hợp ta lại với Người, hoặc để cứu các linh hồn. Nếu Chúa buộc như thế, hay muốn ta làm như thế, tức là Chúa phản với mình. Cứ đấy, ta phải kết án sự đọc một hai thứ sách, những cuộc nói truyện dù rất thiêng liêng, những thư từ không kiểm soát, mấy cách tỏ tình thân-yêu tự nó chính đáng v. v. . .

Mẹo mực khác: Một việc làm càng dị thường, hoặc không giống như cách ăn ở thường quen của những người đạo-đức tử-tế cùng nơi, cùng bậc với ta, thì ta càng phải sợ việc ấy. Ví dụ: những sự quá tỉ-mỉ trong việc vệ sinh, tuy là cần, hoặc

(1) Cho nên Toà Thánh đã xử rất khôn ngoan khi hạn chế việc bày tỏ một hai nỗi lòng với các Bề trên không có chức linh mục. Khoa giáo-lý và ơn kèm theo chức linh mục đôi khi rất cần để dẫn bảo người khác khỏi sai lầm và khỏi nguy-hiểm.

sự đọc sách này sách khác viết riêng cho một hạng người, hoặc vi dụ như những cách tỏ tình quyến-luyến không xứng, hoặc tương khắc rõ ràng với chức vụ, với bậc những người tỏ những cách âu-yếm ấy; tình âu-yếm giữa cha mẹ con cái, giữa những người sắp cưới hoặc giữa vợ chồng, không thể nào lại tha phép được cho những người khác, nhất là ở giữa hai người nam-nữ. Nếu lầm về điều ấy, thì rất nguy hiểm. Người ta vin lẽ rằng: tính nết của những người nói đây, đã chắc chắn đứng đắn đủ, không lo họ có ý trái hoặc sẽ sa-ngã được. Chính sự tự-tín sai lầm ấy càng làm cho họ giao-thiệp với nhau một cách nguy-hiểm. Khi họ mở mắt ra thì đã muộn quá rồi.

Một dấu khác nữa tỏ ra cách ăn ở như thế là sai lầm, và thiếu thành-thực, là sợ không dám tỏ cách ăn ở của mình ra với một người khôn ngoan sáng suốt, với cha giải tội hoặc với các Đấng Bề trên. Tại sao người ta không dám thú ra, mình đọc sách văn-chương ấy, sách khoa-

học nọ. Tại sao mà giấu diếm không dám tỏ ra những cách ân-ái mình đối với người nọ người kia, hay người này người khác đối với mình. Tại sao không muốn bàn hỏi với cha Linh hồn, hoặc với Đấng Bề trên khôn ngoan chắc chắn, về cách mình ăn ở trong khi bị một hai cơn cám dỗ. Như thế không phải là thấy ít nhiều rằng: mình thiếu lòng ngay thẳng? Họ đã đoán trước được những câu trả lời của các Đấng ấy, và họ không có can đảm để từ bỏ cái thú-vui không thể hợp được với của lễ họ đã dâng cho Chúa, nghĩa là chính mình họ.

Trong sách bàn luận về Đức Thanh tịnh. Cha Ve-mét (Vermeersch) đã gọi lòng ham muốn tội lỗi ấy là sự « dâm dục đeo mặt nạ ». Thật rất đúng. Bởi vì họ vin cớ mình có ý tìm một ích lợi chính đáng, hoặc phần xác. hoặc phần trí tuệ, hoặc phần hồn, họ vin những lẽ giả dối, nhưng thực sự họ muốn hưởng những điều thỏa mãn trong những việc ấy, dù không dám làm những việc có tội rõ ràng.

Đây không cần phải nói thêm về cái nguy hiểm của những việc người ta tự-ý cho phép mình, lấy lẽ rằng những việc ấy không phải tội trọng? Đã đành không nên quá lời và cho là tội, cả những việc không có tội, nhưng có cố-gắng ngăn-ngừa những linh hồn biết lo lắng giữ đức thanh tịnh cho toàn vẹn, đừng có giỡ chơi giỡ thật với tà dục, thì cũng không khi nào là quá.

Phải dạy những linh hồn đã dâng mình cho Chúa hoặc muốn giữ mình thanh-tịnh, biết phải bình tĩnh, đơn sơ, tin cậy, mà làm việc nên làm, hoặc phải làm, vì vệ-sinh, vì sức khỏe, vì học hành, vì đức yêu người, nhưng cũng phải cẩn thận ngăn ngừa họ khỏi tự do chiều theo giác quan, tưởng-tượng, tình yêu, là những điều mà họ sẽ không dám bày tỏ rõ ràng cho các Đấng Bề trên hay cha Linh hồn khôn ngoan đạo đức.

Không có thứ thanh-tịnh nửa mùa. Hễ nhân đức này đã mất vẻ tinh túy, thì chính nhân-đức cũng bị lung lay.

Ngay những người trung tín giữ đức này cũng bị nhiều phen chiến đấu rất nặng-nề; nhưng, trừ khi Chúa có ý thử cách riêng, còn hễ ta càng giữ đức này cho hoàn-toàn, càng xa lánh những cái làm cho nó ra nhơ-bẩn, thì càng dễ giữ hơn. Chỉ có những người không khi nào chiều theo ngũ quan và xa hết các sự vui-thú tầm-thường của xác thịt, mới cảm thấy nhân đức này là êm ái chừng nào.

Muốn yêu mến nhân-đức này, chúng ta hãy nhớ đến sự cao quý của nó; đã đành phải hy-sinh nhiều, nhưng nếu giữ cho nên, thì ngay từ ở đời này, chúng ta cũng đã chắc được cái hân-hạnh thuộc về Chúa cách hoàn toàn, và sung-sướng vì được Chúa thương-yêu cách riêng.

Sau hết, xin nhắc lại rằng: đối với hết mọi người, linh mục, tu-sĩ, cũng như giáo-hữu, phép Thánh-thể và sự tôn-kính Đức Mẹ chẳng mắc tội tổ-tông, là nguồn mạch tuyệt hảo sinh ra đức Thanh-tịnh.

Ca tụng Chúa Giêsu và Đức Bà Maria
bây giờ và đời đời. Amen

TÌM HIỂU ĐỨC THANH-TỊNH
in xong ngày 22 - XI - 1951
nhà in An-Thịnh 181, Hàng Bông
Kiểm duyệt số 1401 ngày 29-10-51

Bản dịch này đã được phép tác giả

CỨU-THẾ TÙNG-THƯ

(LOẠI MỚI)

Sách của Cha Tuyên c.ss.r.

TÂM-SỰ VỚI CHÚA GIÊSU : Những lời than thở sốt sắng. (Gần hết)

Giá : 10 đồng

MƯỜI LĂM PHÚT VỚI THÁNH-THỂ : Một phương-pháp dễ-dàng để nói chuyện với Chúa. In lần thứ ba, có thêm lời than-thở.

Giá : 2 đồng

TÌM HIỂU ĐỨC THANH-TỊNH : Giúp hiểu đức Thanh-tịnh và những lỗi nặng nhẹ đến nhân đức ấy.

SẮP IN LẠI :

Ý-NGHĨA SỰ ĐAU KHỔ : Thêm nhiều truyện.

Giá : Bắc-Việt 4 đồng

các nơi khác 5 đồng

Nhà in An-Thinh 181, Hàng Bông, Hanoi